

MARKET INSIGHTS REPORTS

13.08.2024

CSV THIẾT LẬP MỐC ĐỈNH CAO MỚI
TRONG 52 TUẦN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
MA(20) đóng vai trò quyết định xu hướng ngắn hạn
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
TTCK Trung Quốc chuẩn bị có đợt sóng tăng giá mới ?;
4 cách giao dịch sau khi có Break out;
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số sẽ chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	484
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	162
Số cổ phiếu giảm giá	234
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	88

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	218
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	72
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	151
Số cổ phiếu giảm giá	125
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	53,614.38	50,137.96	3,476.42
% KL toàn thị trường	9.94%	9.30%	
Giá trị	1,901,477	1,585,624	315,853
% GT toàn thị trường	14.54%	12.12%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,042.37	2,245.42	(203.05)
% KL toàn thị trường	9.94%	9.30%	
Giá trị	53,239	58,934	(5,695)
% GT toàn thị trường	5.48%	6.07%	

UPCOM

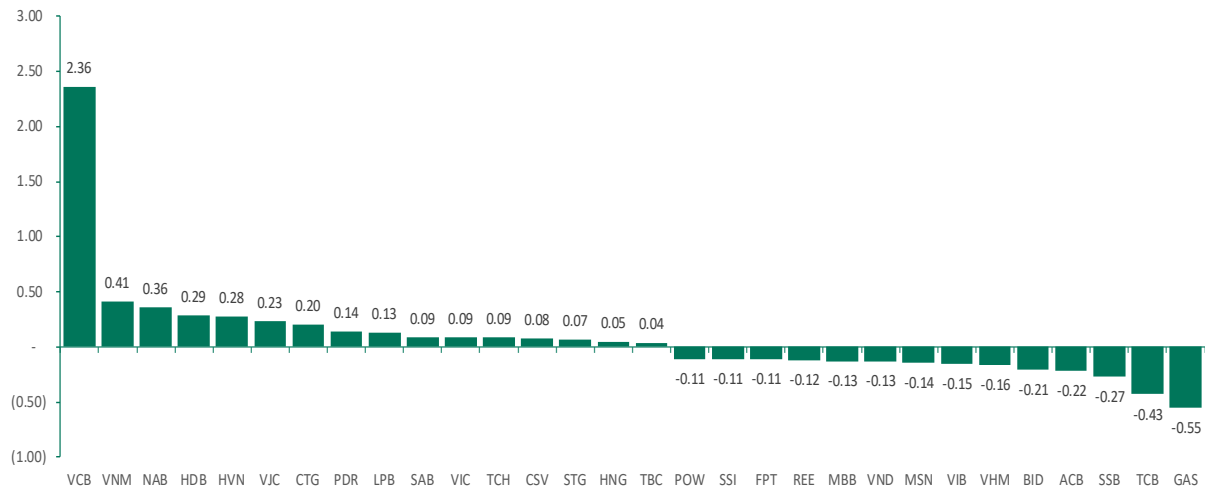
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	815.98	250.50	565.48
% KL toàn thị trường	1.78%	0.55%	
Giá trị	20,189	18,442	1,747
% GT toàn thị trường	2.33%	2.13%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,592,900	89,500	1,700 (1.94%)	14.75	2.75	6,067	500,224
2	BID	1,015,400	46,650	-150 (-0.32%)	11.05	1.97	4,223	265,925
3	FPT	4,097,900	129,700	-300 (-0.23%)	23.09	5.78	5,618	189,420
4	GAS	1,731,900	81,500	-1,000 (-1.21%)	16.36	2.64	4,981	187,184
5	CTG	3,764,400	31,850	150 (0.47%)	8.01	1.26	3,977	171,034
6	HPG	26,244,600	25,400	-450 (-1.74%)	13.33	1.49	1,906	162,465
7	VHM	7,145,900	36,350	-150 (-0.41%)	6.81	0.77	5,341	158,281
8	VIC	1,399,600	40,700	100 (0.25%)	42.62	0.96	955	155,623
9	VNM	6,734,400	73,800	800 (1.1%)	15.93	4.02	4,633	154,239
10	TCB	11,492,700	21,000	-250 (-1.18%)	3.44	0.53	6,098	147,945

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.17%	+31.17%	1,596
▼ Tài chính	+0.22%	+13.42%	102
> Tổ chức tín dụng	+0.35%	+14.73%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.72%	+3.65%	60
> Bảo hiểm	-0.27%	+13.59%	13
▼ Bất động sản	+0.05%	-5.96%	142
▼ Công nghiệp	+0.07%	+64.41%	391
> Vận tải	+0.20%	+92.96%	134
> Tư liệu sản xuất	-0.08%	+8.47%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.84%	+125.14%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.22%	+32.36%	162
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.23%	+32.28%	155
> Đồ gia dụng và cá nhân	-1.15%	+44.73%	6
> Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	0%	+208.13%	1
▼ Nguyên vật liệu	-0.67%	+15.68%	257
▼ Dịch vụ tiện ích	-0.91%	+11.36%	147
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.14%	+36.46%	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.05%	+44.97%	127
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.44%	+25.22%	90
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.02%	-18.42%	33
> Xe và linh kiện	-0.61%	-5.17%	12
▼ Dịch vụ viễn thông	+4.72%	+233.44%	49
> Dịch vụ viễn thông	+5.03%	+286.38%	22
> Truyền thông và giải trí	+0.43%	-17.06%	27
▼ Công nghệ thông tin	-0.25%	+53.50%	14
> Phần mềm và dịch vụ	-0.25%	+53.75%	7
> Công nghệ phần cứng và thiết bị	0%	+14.47%	5
> Chất bán dẫn và thiết bị bán dẫn	0%	-7.79%	2
▼ Năng lượng	+0.25%	+34.91%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.11%	+23.53%	49
> Dược phẩm, Công nghệ sinh học và Khoa học thường thức	+0.13%	+24.61%	44
> Dịch vụ và thiết bị chăm sóc sức khỏe	-3.46%	+9.17%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.14 điểm (+ 0.01%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, truyền thông giải trí, tổ chức tín dụng, năng lượng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, dược phẩm sinh học, bất động sản... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VGI, FOC, FOX, VNZ, VNB, VCB, TCB, HDB, LPB, NAB, ABB, BSR, PVS, PVC, MCH, VNM, SAB, PAN, BAF, HNG, SEA, ASM, FMC, ACV, VJC, VOS, DVN, DBD, VIC, VRE, KDH, NVL, DIG, DXG, SJS, CEO, TCH, QCG, HDC, CKG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CMG vận động sóng 4 đối kháng tăng giá với vùng kháng cự mục tiêu là 73 – 87;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau phiên Break out ngày 31/07/2024, VCB không thể tiếp tục tăng giá và giảm trở lại vùng hỗ trợ. Việc xuất hiện cây nến tăng giá hôm nay để thử thách lại ngưỡng kháng cự trung hạn một lần nữa là tín hiệu tích cực thường báo hiệu chu kỳ tăng giá. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý gần đây BID cũng có mô hình tương tự nhưng đã không thể có Break out thành công. Ngoài ra, giống như BID, VCB thường có lệnh nhồi bán vào lúc 2h43 để đẩy giá cổ phiếu xuống mức thấp trong ngày dù diễn biến giao dịch trong phiên là tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) KDH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng có Break out về giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Phân kỳ dương ẩn cảnh báo sự đảo chiều của giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 81 – 83;
- ✓ Hỗ trợ ngắn hạn là 71 – 72;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Chăm sóc sức khỏe, đồ da dụng và cá nhân, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, tiện ích, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, xe và linh kiện, hàng tiêu dùng và trang trí, phần mềm... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TNH, AMV, NET, XPH, GAS, REE, POW, VSH, GEG, NT2, VEF, TV4, SSI, VND, VCI, FTS, BSI, VIX, HPG, GVR, DGC, DCM, DPM, HSG, VCS, KSV, PTB, DPR, TMT, SRC, GEX, VGT, RAL, SAM, GIL, EVE, FPT, CMG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TNH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MA(20) cắt xuống MA(50) và giá ở dưới cả hai đường trung bình động này – Tín hiệu giảm giá trung hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(ii) GEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá theo mô hình tiêu cực trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- ✓ Mô hình “nụ hôn thần chết” là một cảnh báo tiêu cực cổ phiếu;
- ✓ Toàn bộ mảng điện gió được yêu cầu cập thông tin là nguyên nhân chính đẩy giá cổ phiếu giảm sàn giai đoạn hiện tại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(iii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 giảm giá với mục tiêu 22 – 23;
- ✓ Khối ngoại bán ròng mạnh cổ phiếu này khiến HPG đang ở giai đoạn tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có thể hình thành phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều quanh vùng hỗ trợ 18 – 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: MA(20) đóng vai trò quyết định xu hướng ngắn hạn

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Spinning Top”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 229 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, VNM, FPT, CTG, MWG, VCB, TCH, FRT, DGW, GAS ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, TCB, NLG, SSI, HSG, CTR, VHM, FUESSVFL, CMG, DGC... Gần đây khối ngoại bán ròng khá mạnh HPG. Như vậy, chúng tôi thấy sự bán xoay tua trong nhóm VN30. Về cơ bản mỗi mã sẽ chịu áp lực bán ròng trong một giai đoạn nhất định. Điểm sáng trong bối cảnh hiện tại là kể từ khi tỷ giá bắt đầu giảm nhiệt và ổn định ở nền thấp so với mức đỉnh, khối ngoại đã có số phiên mua ròng nhiều hơn số phiên bán ròng mặc dù mỗi khi bán ròng giá trị thường khá cao. Áp lực bán ròng đã diễn ra ở khắp các thị trường mới nổi trong giai đoạn vừa qua và chúng tôi kỳ vọng xu hướng này có thể giảm nhiệt nếu DXY tiếp tục xuống giá khi FED có thể cân nhắc giảm lãi suất từ tháng 9/2024.

(ii) VN-Index đã phục hồi tăng giá tốt từ MA(200) và về cơ bản đó là tín hiệu tốt. Tuy nhiên, rõ ràng đợt phục hồi này có vẻ đang lặp lại hình ảnh tương tự như đợt phục hồi tháng 4/2024 khi thanh khoản thấp và thị trường tăng giá xoay vòng. Ngưỡng kháng cự trung hạn hiện tại là 1,260 điểm (Kháng cự ngắn hạn là 1,240 điểm). Vượt kháng cự này thị trường có thể thay đổi xu hướng trung hạn. Xét về mặt lý thuyết việc nhà đầu tư lo lắng có một nhịp giảm nữa hoặc kiểm tra đáy 2 cũng là điều hoàn toàn bình thường và xét về mặt hình dáng đồ thị chúng ta cũng thấy có xác suất như vậy. Tuy nhiên, nếu trong 1 tuần nữa không có đợt giảm giá đáng kể nào, chúng ta có thể trông thấy dòng tiền lớn quay trở lại thị trường.

(iii) CSV phá đỉnh 52 tuần cũng là một tín hiệu tốt. Trong bối cảnh hiện tại, chúng ta cần nhìn thấy độ rộng nhóm phá đỉnh tăng lên và độ rộng nhóm cổ phiếu hình thành mô hình hai đáy với phân kỳ dương tăng lên. Cả hai yếu tố này kết hợp với một vài cổ phiếu lớn xuất hiện bước đột phá trung hạn sẽ là yếu tố xác định đáy trung hạn của thị trường đã được thiết lập và đó là điểm mua mới cho nhà đầu tư quan sát thị trường.

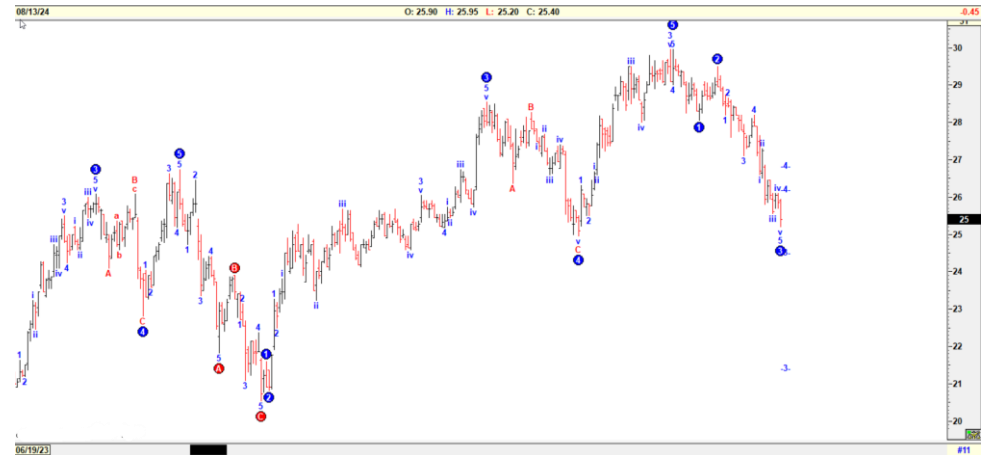
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, VCB, GVR, PLX, HDB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,240 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu HPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	499.31	498.84	499.78	YES	503.92	507.6	512.21	515.89	495.63	491.02	487.34	482.73
HNINDEX	230.02	229.93	230.1	YES	231.31	232.45	233.74	234.88	228.88	227.59	226.45	225.16
UPINDEX	92.85	92.88	92.82	YES	93.21	93.62	93.98	94.39	92.44	92.08	91.67	91.31
VN30	1267.95	1267.56	1268.33	YES	1272.98	1277.25	1282.28	1286.55	1263.68	1258.65	1254.38	1249.35
VNINDEX	1228.33	1227.28	1229.37	YES	1233.64	1236.87	1242.18	1245.41	1225.1	1219.79	1216.56	1211.25
VNXALL	2015.59	2014.91	2016.27	YES	2025.21	2033.47	2043.09	2051.35	2007.33	1997.71	1989.45	1979.83
VN30F1M	1266.5	1266.25	1266.75	YES	1270.8	1274.6	1278.9	1282.7	1262.7	1258.4	1254.6	1250.3
VN30F1Q	1268.57	1267.9	1269.23	YES	1272.43	1274.97	1278.83	1281.37	1266.03	1262.17	1259.63	1255.77
VN30F2M	1268.47	1267.85	1269.08	YES	1272.63	1275.57	1279.73	1282.67	1265.53	1261.37	1258.43	1254.27
VN30F2Q	1270.07	1270	1270.13	YES	1272.03	1273.87	1275.83	1277.67	1268.23	1266.27	1264.43	1262.47
BCM	71.07	71	71.13	YES	72.03	72.87	73.83	74.67	70.23	69.27	68.43	67.47
ACB	23.63	23.65	23.62	YES	23.77	23.93	24.07	24.23	23.47	23.33	23.17	23.03
BID	46.77	46.83	46.71	NO	47.03	47.42	47.68	48.07	46.38	46.12	45.73	45.47
BVH	43	43.1	42.9	NO	43.4	44	44.4	45	42.4	42	41.4	41
CTG	31.68	31.6	31.77	NO	32.02	32.18	32.52	32.68	31.52	31.18	31.02	30.68
FPT	129.3	129.1	129.5	NO	130.6	131.5	132.8	133.7	128.4	127.1	126.2	124.9
GVR	33.03	33	33.07	NO	33.32	33.53	33.82	34.03	32.82	32.53	32.32	32.03
GAS	81.63	81.7	81.57	YES	82.17	82.83	83.37	84.03	80.97	80.43	79.77	79.23
HDB	25.82	25.75	25.88	NO	26.23	26.52	26.93	27.22	25.53	25.12	24.83	24.42
HPG	25.52	25.58	25.46	NO	25.83	26.27	26.58	27.02	25.08	24.77	24.33	24.02
MBB	23.58	23.58	23.59	YES	23.77	23.93	24.12	24.28	23.42	23.23	23.07	22.88
MSN	74.6	74.5	74.7	NO	75.4	76	76.8	77.4	74	73.2	72.6	71.8
MWG	66.47	66.35	66.58	NO	67.43	68.17	69.13	69.87	65.73	64.77	64.03	63.07
PLX	49.13	49.28	48.99	NO	49.52	50.18	50.57	51.23	48.47	48.08	47.42	47.03
POW	13.35	13.33	13.38	NO	13.65	13.9	14.2	14.45	13.1	12.8	12.55	12.25
SAB	54.3	54.3	54.3	YES	54.8	55.3	55.8	56.3	53.8	53.3	52.8	52.3
SSB	21.48	21.58	21.39	NO	21.67	22.03	22.22	22.58	21.12	20.93	20.57	20.38
SHB	10.5	10.5	10.5	YES	10.55	10.6	10.65	10.7	10.45	10.4	10.35	10.3
SSI	31.63	31.6	31.67	NO	32.02	32.33	32.72	33.03	31.32	30.93	30.62	30.23
TCB	21.03	21.05	21.02	YES	21.17	21.33	21.47	21.63	20.87	20.73	20.57	20.43
STB	29.27	29.33	29.21	NO	29.38	29.62	29.73	29.97	29.03	28.92	28.68	28.57
TPB	17.3	17.33	17.28	NO	17.45	17.65	17.8	18	17.1	16.95	16.75	16.6
VCB	88.87	88.55	89.18	NO	90.13	90.77	92.03	92.67	88.23	86.97	86.33	85.07
VHM	36.28	36.25	36.32	YES	36.72	37.08	37.52	37.88	35.92	35.48	35.12	34.68
VIB	20.7	20.77	20.62	NO	20.85	21.15	21.3	21.6	20.4	20.25	19.95	19.8
VJC	102.03	101.65	102.42	NO	104.07	105.33	107.37	108.63	100.77	98.73	97.47	95.43
VIC	40.85	40.93	40.78	NO	41.05	41.4	41.6	41.95	40.5	40.3	39.95	39.75
VPB	18.1	18.08	18.13	NO	18.25	18.35	18.5	18.6	18	17.85	17.75	17.6
VNM	73.63	73.55	73.72	NO	74.57	75.33	76.27	77.03	72.87	71.93	71.17	70.23
VRE	17.5	17.53	17.48	NO	17.65	17.85	18	18.2	17.3	17.15	16.95	16.8

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NAB	6,031,500	2,286,050	264	6.93
BCR	5,510,300	2,074,230	266	0
GEG	4,128,000	1,114,150	371	-6.74
TDC	2,694,400	1,000,760	269	4.61
DAG	1,575,600	260,590	604.63	-5.13
NT2	1,077,800	468,610	230	-3.48
FUESSVFL	1,007,800	394,090	256	-0.05
DFF	996,200	276,500	360.29	-5.71
GEE	933,600	191,440	488	3.86
CLX	717,600	260,710	275	5.73
HBS	480,300	68,420	701.99	4.85
NAG	337,700	155,540	217	0
HAR	292,600	109,330	268	1.88
NAF	273,000	88,790	307	2.02
APG	222,600	66,440	335	2.98
DTC	156,200	56,050	278.68	0
CMM	148,700	43,900	339	4
DXV	145,600	5,730	2,541	-5.78
SVD	118,000	45,940	257	1.42
NBB	63,100	23,920	264	1.35
ACC	60,000	8,540	702.58	0
SBB	51,900	24,260	214	1.35
QTC	48,900	9,480	516	3.57
FUEKIV30	30,400	9,560	318	-0.12
HTE	29,600	13,690	216	-2.33
LAI	27,400	12,720	215.41	0
DBT	25,000	4,750	526	-5.31
LAF	20,000	2,850	702	0
ABT	19,100	1,420	1,345	0
HAN	16,600	6,200	268	-0.97
CDN	16,000	7,050	227	-4.43
OPC	15,100	6,130	246	-1.26
SD3	14,100	6,540	216	-3.17
VDP	13,300	3,210	414	-0.56
XPH	12,000	2,660	451	-3.13
PSE	10,200	2,130	479	0
BRR	9,500	1,310	725	14.1
STC	9,500	950	1,000	0
BHA	8,500	790	1,076	-4.44
PNP	8,100	500	1,620	0

- Lưu ý: DIG, OIL...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 29	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.256 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.130 VND/USD, tăng 25 đồng so với phiên 09/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 125 đồng ở chiều mua vào và 195 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.540 VND/USD và 25.640 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/08, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,03 – 0,06 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,40%; 1W 4,50%; 2W 4,62% và 1M 4,74%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,96%; 7Y 2,25%; 10Y 2,73%; 15Y 2,92%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 6.999,99 tỷ đồng trúng thầu, có 13.668,54 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 8.100 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất ở mức 4,25%, có 10.850 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 3.918,55 tỷ đồng từ thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 94.299,5 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 49.949,01 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

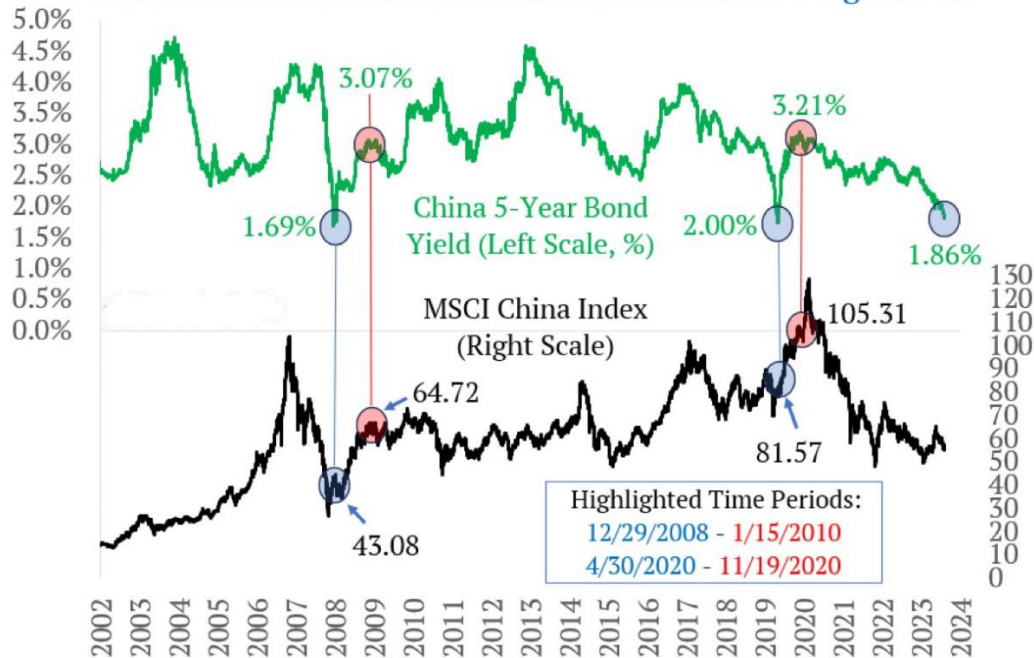
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



TTCK Trung Quốc chuẩn bị có đợt sóng tăng giá mới ?

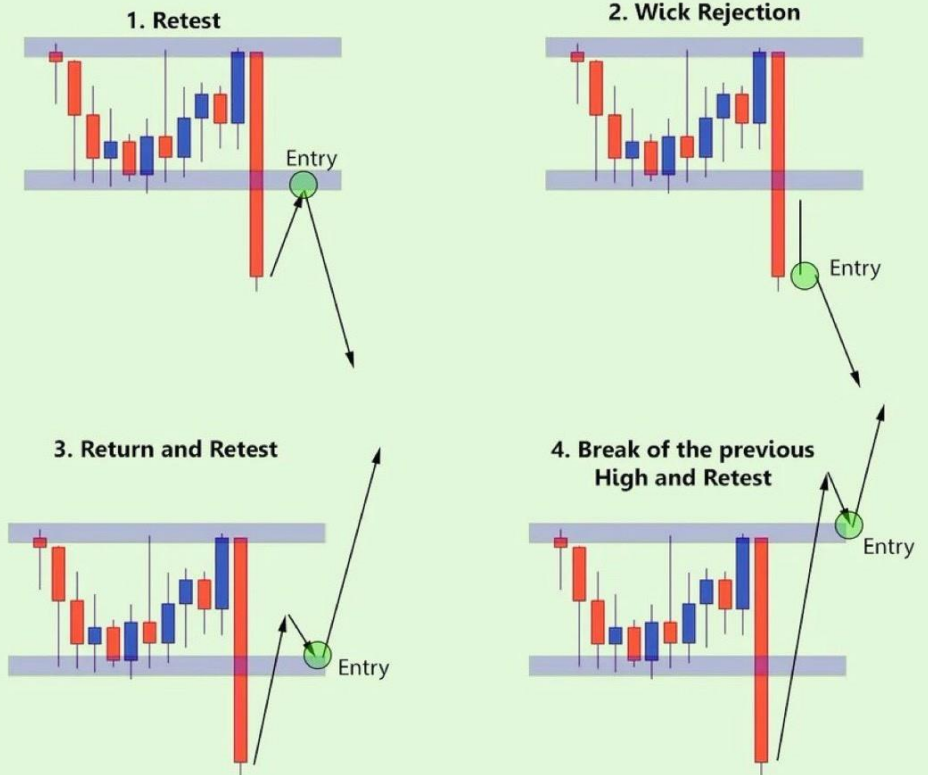
Chinese Stocks: Performance After Bond Yields Plunge to 2%



Source: Refinitiv, As of 8/12/2024. File #0650

4 cách giao dịch sau khi có Break out

ENTRY PLAN AFTER BREAKOUT



S&P 500 đang kiểm tra khu vực viên cổ của mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy



NVIDIA có thay đổi xu hướng giảm giá của sóng cấu trúc ?



Nhà sản xuất vũ khí Mỹ liên tục tăng giá mạnh khi thế giới bất ổn giai đoạn qua



% số cổ phiếu trong Nasdaq 100 trên đường MA(50)



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

